

**MỤC TIÊU, ĐẶC ĐIỂM VÀ TIẾN TRÌNH
THAM GIA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ
TOÀN DIỆN KHU VỰC (RCEP)
CỦA VIỆT NAM**

**OBJECTIVES, FEATURES AND PROCESS OF PARTICIPATION
IN THE RCEP AGREEMENT OF VIETNAM**

**Vụ Chính sách thương mại đa biên
Bộ Công Thương**

**Multilateral Trade Policy Department
Ministry of Industry and Trade**

BỔ CỤC TRÌNH BÀY / CONTENTS

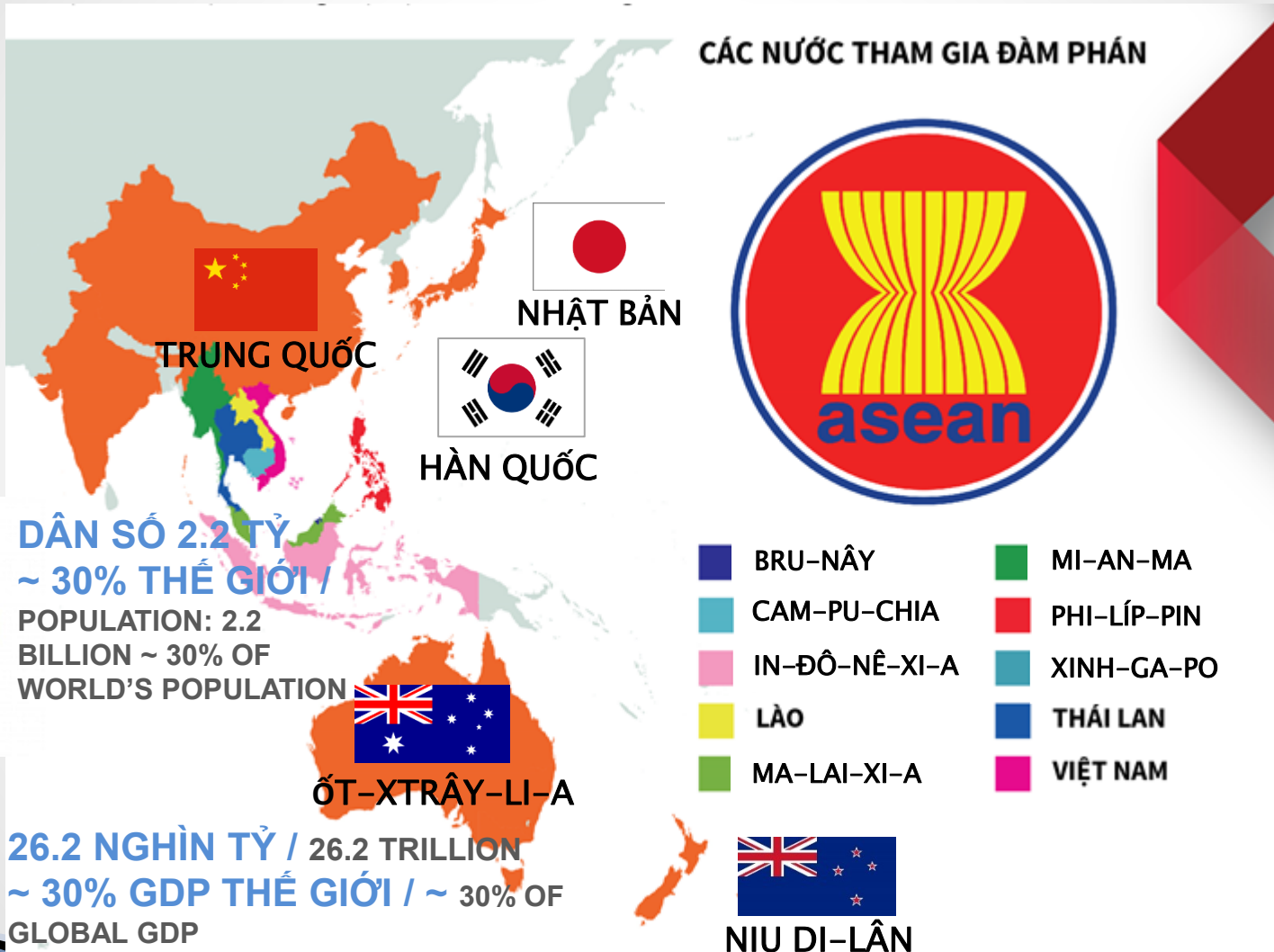
- ▶ **1. GIỚI THIỆU CHUNG / GENERAL INTRODUCTION**
- ▶ **2. MỤC TIÊU CỦA VIỆT NAM KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH RCEP / VIETNAM'S OBJECTIVES WHEN JOINING THE RCEP AGREEMENT**
- ▶ **3. TIẾN TRÌNH ĐÀM PHÁN, THỰC THI HIỆP ĐỊNH RCEP / PROCESS OF NEGOTIATION AND IMPLEMENTATION OF THE RCEP**
- ▶ **4. ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY / RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs**

GIỚI THIỆU CHUNG

GENERAL INTRODUCTION

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HIỆP ĐỊNH RCEP

GENERAL INTRODUCTION ABOUT THE RCEP



THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC ĐỐI TÁC THAM GIA HIỆP ĐỊNH RCEP

TRADE RELATION BETWEEN VIETNAM AND RCEP PARTNERS

	Kim ngạch nhập khẩu / Import turnover (Tỷ USD) / (Billion USD)			
	2019	2020	Thay đổi / Change	9 tháng đầu năm 2021 / First 9 months of 2021
ASEAN	32,26	30,47	-6,55%	30,258
Trung Quốc / China	75,47	84,18	11,5%	80,74
Nhật Bản / Japan	19,54	20,34	4,09%	16,24
Hàn Quốc / Korea	47,02	46,91	0,23%	40,39
Ôt-xtrây-li-a / Australia	4,45	4,67	4,94%	5,95
Niu Di-lân / New Zealand	0,557	0,552	-0,1%	0,499

(Số liệu: Tổng cục Hải quan)
(Source: General Department of Customs)

THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC ĐỐI TÁC THAM GIA HIỆP ĐỊNH RCEP

TRADE RELATION BETWEEN VIETNAM AND RCEP PARTNERS

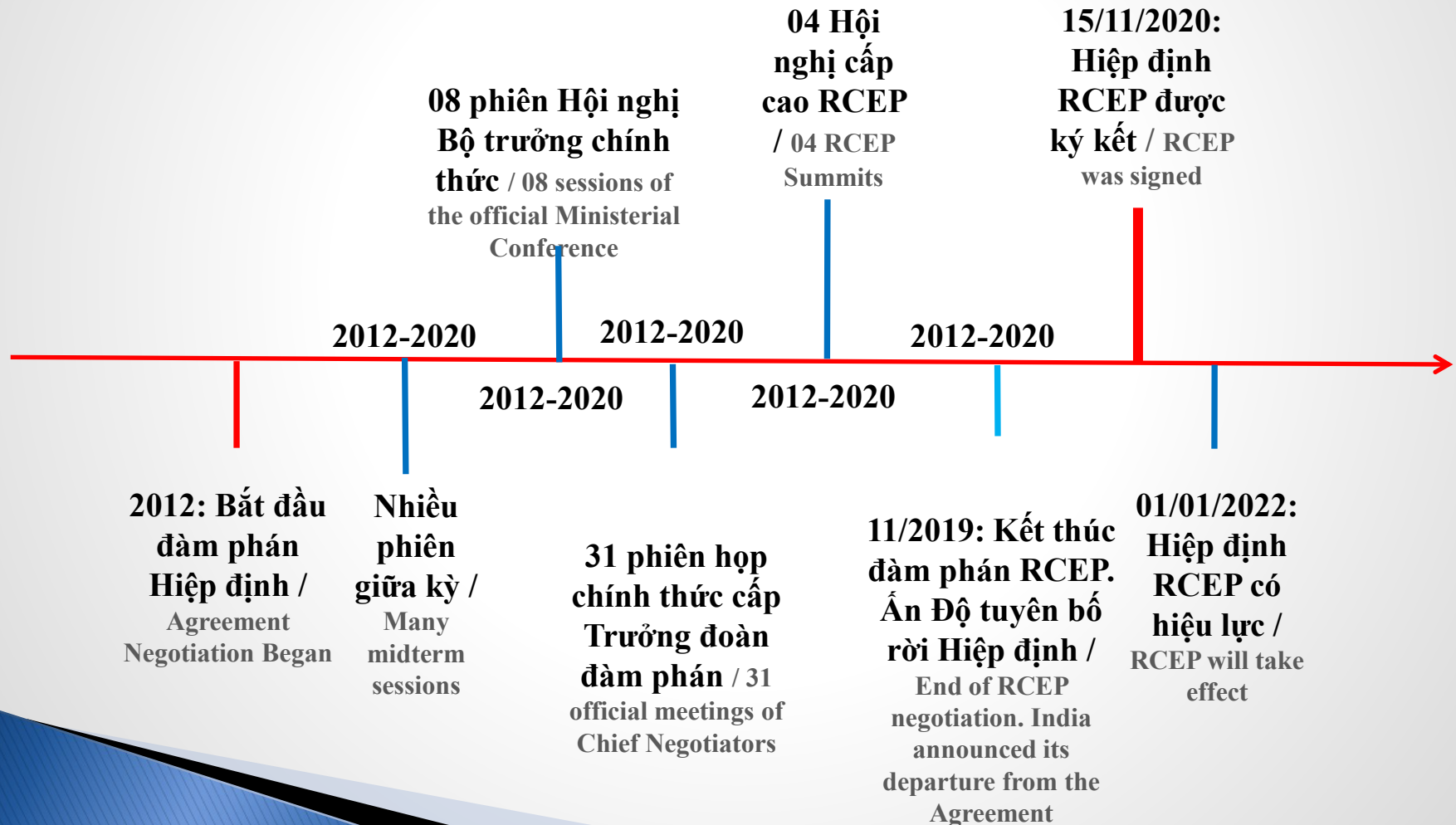
	Kim ngạch xuất khẩu / Export turnover (Tỷ USD) / (Billion USD)			
	2019	2020	Thay đổi / Change	9 tháng đầu năm 2021 / First 9 months of 2021
ASEAN	25,27	23,13	-8,47%	20,746
Trung Quốc / China	41,46	48,9	17,95%	38,83
Nhật Bản / Japan	20,33	19,28	-5,16%	14,67
Hàn Quốc / Korea	19,73	19,1	-3,19%	15,99
Ôt-xtrây-li-a / Australia	3,52	3,62	2,84%	3,15
Niu Di-lân / New Zealand	0,54	0,49	-9,26%	0,482

(Số liệu: Tổng cục Hải quan)
(Source: General Department of Customs)

MỤC TIÊU CỦA VIỆT NAM KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH RCEP VIETNAM'S GOALS WHEN JOINING THE RCEP

- 🎯 Tham gia định hình các thể chế đa phương, cấu trúc thương mại khu vực / Participating in shaping multilateral institutions, regional trade structure
- 🎯 Tăng cường hội nhập kinh tế giữa ASEAN và các đối tác, nhấn mạnh vai trò trung tâm của ASEAN / Strengthening economic integration between ASEAN and its partners, emphasizing ASEAN's central role
- 🎯 Tăng cường đan xen lợi ích và làm sâu sắc hơn quan hệ giữa Việt Nam với các nước thành viên RCEP / Strengthening the interweaving of interests and deepening the relationship between Vietnam and RCEP member countries
- 🎯 Mở ra thị trường trường xuất khẩu ổn định lâu dài cho Việt Nam, cơ hội thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển chuỗi cung ứng khu vực. / Opening up a stable and long-term export market for Vietnam, opportunities to attract foreign investment, and develop regional supply chains.

QUÁ TRÌNH ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT, CÓ HIỆU LỰC CỦA HIỆP ĐỊNH RCEP / NEGOTIATING, SIGNING, EFFECTIVE PROCESS OF THE RCEP



TIỀN TRÌNH PHÊ DUYỆT VÀ THỰC THI HIỆP ĐỊNH RCEP

PROCESS OF APPROVAL AND IMPLEMENTATION OF THE RCEP AGREEMENT

- ▶ Hiệp định RCEP sẽ chính thức có hiệu lực sau 60 ngày kể từ thời điểm có ít nhất 6 nước ASEAN và 3 nước đối tác hoàn tất thủ tục phê duyệt/phê chuẩn Hiệp định và nộp lưu chiểu văn kiện phê duyệt/phê chuẩn của mình tới Cơ quan lưu chiểu (Tổng Thư ký ASEAN). / The RCEP Agreement will officially come into force after 60 days from the time when at least 6 ASEAN countries and 3 partner countries complete the procedures for approval/ratification of the Agreement and deposit their instruments of approval/ratification with the Depository (ASEAN Secretary-General).
 - ▶ Cho đến ngày 2/11/2021, 06 nước ASEAN (Xinh-ga-po, Bru-nây, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan, Việt Nam) và 04 nước đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Niu-Di-lân, Ôt-xtrây-li-a) đã nộp lưu chiểu cho Tổng Thư ký ASEAN. / Until November 2, 2021, 06 ASEAN countries (Singapore, Brunei, Laos, Cambodia, Thailand, Vietnam) and 04 partner countries (China, Japan, New Zealand, Australia) have deposited with the ASEAN Secretary-General.
- ➔ Hiệp định sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. / The Agreement will come into force from January 1, 2022.

TIỀN TRÌNH PHÊ DUYỆT VÀ THỰC THI HIỆP ĐỊNH RCEP

PROCESS OF APPROVAL AND IMPLEMENTATION OF THE RCEP AGREEMENT

- ▶ ***Kế hoạch thực hiện thi Hiệp định RCEP của Việt Nam: / RCEP Implementation Plan of Vietnam***
 - Bộ Công Thương đang lấy ý kiến của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan về Kế hoạch thực thi Hiệp định RCEP với mục tiêu: / The Ministry of Industry and Trade is collecting opinions from relevant ministries, industries and units on the RCEP implementation plan with the following objectives:
 - triển khai việc rà soát, ban hành, sửa đổi văn bản pháp luật cần thiết cho việc thực thi Hiệp định; / carrying out the review, promulgation and amendment of legal documents for implementation of the Agreement;
 - đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân, giúp tận dụng tốt những cơ hội mà Hiệp định mang lại; / Promoting propaganda and dissemination activities for the Agreement in order to raise awareness of businesses and people, to take advantages of opportunities from the Agreement;
 - giám sát chặt chẽ việc thực thi cam kết của các đối tác; / closely monitoring the implementation of commitments by partners;
 - theo sát tình hình xuất nhập khẩu để có biện pháp ứng phó kịp thời bảo vệ lợi ích của Việt Nam, phù hợp với các quy định của Hiệp định RCEP và luật pháp trong nước / closely monitoring import-export situation to take timely response measures to protect Vietnam's interests, in accordance with the RCEP requirements and domestic laws

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY

RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs

- ▶ Về cam kết mở cửa thị trường, được xây dựng dựa trên các FTA ASEAN+ → tương đương với cam kết của các FTA ASEAN + hiện hành. / Commitments on Market access are built, based on ASEAN+ FTAs -> equivalent to commitments of the current ASEAN+ FTAs.
- ▶ Về phạm vi, có thêm một số lĩnh vực chưa cam kết trong các FTA ASEAN + (doanh nghiệp vừa và nhỏ, mua sắm của Chính phủ, thương mại điện tử) **NHƯNG** mức cam kết thấp hơn các FTA thế hệ mới (CPTPP, EVFTA). / In terms of scope, there are additional commitments that were not committed in the ASEAN+ FTAs (SMEs, Government procurement, e-commerce) BUT the level of commitment is lower than new generation FTAs (CPTPP, EVFTA).

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY

RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

Cam kết xóa bỏ thuế quan của Việt Nam trong các FTA đã ký Vietnam's tariff elimination commitments in signed FTAs

FTAs	TỶ LỆ XÓA BỎ THUẾ QUAN CUỐI LỘ TRÌNH / % of tariff lines eliminated at schedule's end	FTAs	TỶ LỆ XÓA BỎ THUẾ QUAN CUỐI LỘ TRÌNH / % of tariff lines eliminated at schedule's end
1. ATIGA	98%	7. VJEPA	93%
2. ACFTA	86%	8. VCFTA	89%
3. AKFTA	86%	9. VKFTA	89.7%
4. AANZFTA	90%	10. CPTPP	97.8%
5. AIFTA	74%	11. EVFTA	98.3%
6. AJCEP	90%	12. RCEP	90,3 % (đối với ASEAN) (for ASEAN) 89,6% (đối với Úc, NZ) (for Australia and New Zealand) 85,6% (đối với Trung Quốc) (for China) 86,6 % (đối với Hàn Quốc và Nhật Bản) (for Korea and Japan)

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY/ RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

Một số so sánh về các cam kết khác/ Some comparisons of other commitments

- ▶ **Biểu cam kết thuế quan/ Schedules of Tariff Commitments**
 - VN áp dụng cam kết thuế quan khác nhau với các đối tác đối với 1 số mặt hàng (khác biệt thuế) trong khi ở các FTA khác chỉ áp dụng 1 biểu cam kết thuế quan/ Vietnam applies different tariff schedules with different partners on some items (tariff differences) while in other FTAs, Vietnam only applies 1 schedule of tariff commitment.
- ▶ **QTXX dệt may/ Rules of Origin on Textiles**
 - Cho phép cộng gộp nguyên liệu trong khu vực trong khi CPTPP là từ sợi trở đi và EVFTA là từ vải trở đi/ Allow cumulation for materials in the region while CPTPP is Yarn forward and EVFTA is Fabric forward
- ▶ **Cạnh tranh/ Competition**
 - Không cam kết về SOE/ No commitment on SOE

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY/ RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

Một số so sánh về các cam kết khác/ Some comparisons of other commitments

▶ Dịch vụ/Services

- Tương đương FTA ASEAN+ nhưng thấp hơn ASEAN nội khối, EVFTA, CPTPP./ Equivalent to ASEAN+ FTAs but lower than intra-ASEAN, EVFTA, CPTPP
- Chỉ áp dụng MFN tự động với 5 phân ngành và ratchet với 7 phân ngành/ Only apply MFN automatic to 5 sub-sectors and ratchet to 7 sub-sectors.
- Không áp dụng MFN tự động với dịch vụ tài chính, viễn thông/ Do not apply automatic MFN to financial and telecommunications services
- Chuyển đổi phương thức cam kết từ “chọn - cho” sang “chọn - bỏ” sau 09 năm/ Change the commitment approach from "positive" to "negative" after 09 years

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY/ RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

Một số so sánh về các cam kết khác/ Some comparisons of other commitments

▶ Đầu tư/ Investment

- Không áp dụng ISDS (sau này sẽ rà soát, xem xét thêm) và vấn đề tước quyền sở hữu liên quan đến thuế./ No application of ISDS (will be reviewed and considered later) and tax-related expropriation
- Cơ chế MFN tự động không áp dụng với Việt Nam/ Automatic MFN mechanism does not apply to Vietnam

▶ Thương mại điện tử/ E-commerce

- Có cam kết về yêu cầu đặt máy chủ ở nước sở tại và tự do lưu chuyển thông tin qua biên giới nhưng cho phép bảo lưu áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm mục tiêu chính sách công chính đáng/ There are commitments on the requirement of installing servers in the host country and on free transfer of information cross borders, but allowing a reservation to apply necessary measures to achieve legitimate public policy objectives.
 - Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp/ No application of dispute settlement mechanism

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY/ RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

Một số so sánh về các cam kết khác/

Some comparisons of other commitments

▶ **Mua sắm Chính phủ/ Government Procurement**

- Chỉ bao gồm các nội dung về hợp tác và minh bạch hóa/ Only commitments on cooperation and transparency
- Không cam kết về mở cửa thị trường/ No commitment on market access
- Không áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp/ No application of dispute settlement mechanism
- **Sở hữu trí tuệ/ Intellectual Property**
- Cụ thể hóa thêm 1 số nghĩa vụ thực thi so với TRIPS/ Concretize some more enforcement obligations compared to TRIPS
- Không cam kết bảo hộ GI/ No commitment on GI protection

▶ **Không có cam kết về môi trường và lao động**

No commitment on environment and labor

ĐẶC TRƯNG CỦA RCEP SO VỚI CÁC FTA ASEAN+ VÀ CÁC FTA THẾ HỆ MỚI GẦN ĐÂY/ RCEP FEATURES COMPARED TO ASEAN+ FTAs AND OTHER RECENT NEW-GENERATION FTAs

- ▶ Là FTA với quy mô thị trường lớn nhất thế giới: chiếm 2,2 tỷ người tiêu dùng (tương đương khoảng 30% dân số thế giới), GDP khoảng 26,2 nghìn tỷ USD (tương đương khoảng 30% GDP toàn cầu)/ As an FTA with the largest market size in the world: accounting for 2.2 billion consumers (equivalent to about 30% of the world population), about 26.2 trillion USD of GDP (equivalent to about 30% of global GDP)
- ▶ Là FTA có trình độ phát triển của các nước thành viên đa dạng nhất với sự tham gia của các nền kinh tế hàng đầu thế giới (Trung Quốc, Nhật Bản) và các nước kém phát triển (Lào, Campuchia, Mi-an-ma)/ As an FTA with the most diverse development levels of members, with the participation of the world's leading economies (China, Japan) and less developed countries (Laos, Cambodia, Myanmar)
- ▶ Với các nước ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng, Hiệp định RCEP không hướng đến mở cửa thêm thị trường mà nhằm đa phương hóa các FTA ASEAN+, tối đa hóa các lợi ích kinh tế, **hài hòa các cam kết, quy định trong các FTA ASEAN+ hiện hành, đặc biệt là quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại → tạo điều kiện cho việc củng cố các chuỗi cung ứng khu vực và phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19/** For ASEAN countries in general and Vietnam in particular, RCEP Agreement is not aimed at accessing more markets, but at multilateralizing ASEAN+ FTAs, maximizing economic benefits, **harmonizing commitments and regulations in existing ASEAN+ FTAs, especially on rules of origin and trade facilitation → facilitate the consolidation of regional supply chains and post-Covid-19 economic recovery.**

XIN CẢM ƠN
THANK YOU!